

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2016
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty cổ phần Đầu Tư, Thương mại và
Dịch vụ - Vinacomin**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu Tư, Thương Mại và Dịch vụ - Vinacomin, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/01/2005 và sửa đổi bổ sung ngày 09/4/2013

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin số 276/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 04 năm 2005 và kế hoạch kiểm soát năm 2016.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, những nội dung hoạt động của Ban liên quan đến công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 như sau:

PHẦN I: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt Cổ đông có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 165 của Luật Doanh nghiệp và điều 33 Điều lệ Công ty. Năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung cơ bản sau:

1- Đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán. Kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán BDO để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và năm 2016 thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

2- Tham gia một số cuộc họp sơ kết của Công ty. Tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3- Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng giám sát sự điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị & Tổng Giám đốc Công ty. kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, soát xét tình hình kinh doanh tại các kỳ hoạt động mỗi quý, sự biến động về tài chính, báo cáo đánh giá công tác điều hành hoạt động kinh doanh và quản lý của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

4. Tổng kết các cuộc họp và công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát:

Trong kỳ kiểm soát 6 tháng đầu năm 2016, Ban kiểm soát đã kiến nghị và đề xuất đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và Giám đốc các Đơn vị thành viên các nội dung về nâng cao công tác quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.

PHẦN II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2016.

I- Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty họp và thông qua 48 Biên bản, Nghị quyết và một số quyết định liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quy chế quản lý, công tác tổ chức và quản lý vốn của Công ty. Trong 48 Biên bản cuộc họp có:

1- 05 Biên bản, quyết định liên quan tới quy chế quản lý, hoạt động SXKD

Gồm: Biên bản số: 13; 21; 22; 29; 35.

2- 08 Biên bản, quyết định có liên quan tới kế hoạch SXKD và đầu tư

Gồm: Biên bản số: 01; 02; 05; 15; 18; 23; 36; 38.

3- 16 Biên bản liên quan tới thành lập doanh nghiệp, thay đổi nhân sự.

Gồm: Biên bản số: 06; 08; 12; 17; 19; 20; 24; 26; 27; 30; 39; 40; 41; 42; 43; 44.

4- 06 Biên bản liên quan tới chương trình họp đại HĐCĐ tại các đơn vị:

Gồm: Biên bản số 04; 07; 10; 11; 13; 32

5- 07 Biên bản liên quan tới vay vốn tại các ngân hàng:

Gồm: Biên bản số 03; 13; 14; 25; 32; 33; 34.

6- 07 Biên bản liên quan tới mua bán, thanh lý tài sản:

Gồm: Biên bản số 06; 09; 16; 21; 28; 31; 45.

- Nhìn chung, các văn bản, quy chế đã ban hành và sửa đổi phù hợp và tuân thủ các quy định về trình tự pháp lý, phục vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016

II. Kiểm soát tình hình sử dụng vốn, tài sản trong hoạt động kinh doanh của Công ty

II.1. Báo cáo tài chính năm 2016 (sau kiểm toán):

Báo cáo tài chính đã được kiểm soát và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO thời điểm ngày 31/12/2016:

PHẦN I: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài Sản	Số tại ngày 31/12/2016	Số tại ngày 31/12/2015
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	782.352.514.903	927.222.071.939
I	Tiền & các khoản tương đương tiền	34.003.907.051	74.860.074.060
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	392.284.645.557	481.813.703.375
IV	Hàng tồn kho	355.849.787.675	355.533.417.314
V	Tài sản ngắn hạn khác	214.174.620	15.014.877.190
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	71.786.426.565	188.192.390.334
I	Các khoản phải thu dài hạn	551.000.000	805.123.369
II	Tài sản cố định	5.949.036.016	12.440.469.434
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	20.454.085.635	140.408.306.719
V	Đầu tư tài chính dài hạn	43.876.125.220	33.485.949.373
VI	Tài sản dài hạn khác	956.179.694	1.052.541.439
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	854.138.941.468	1.115.414.462.272
STT	NGUỒN VỐN	Số tại ngày 31/12/2016	Số tại ngày 31/12/2015
A	NỢ PHẢI TRẢ	714.878.417.362	976.999.442.160
I.	Nợ ngắn hạn	713.168.498.856	879.763.160.257
II.	Nợ dài hạn	1.709.918.506	97.236.281.903
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	139.260.524.106	138.415.020.112
I.	Vốn chủ sở hữu	139.206.524.106	138.415.020.112

1	Vốn góp của chủ sở hữu	125.999.000.000	125.999.000.000
8	Quỹ đầu tư phát triển	11.308.539.303	11.308.359.303
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.911.335.673	1.065.772.230
13	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	41.649.130	41.708.579
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		854.138.941.468	1.115.414.462.272

PHẦN II: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1.	Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ	1.610.565.583.427	2.016.727.324.134
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3.	Doanh thu thuần về BH và CCDV	1.610.565.583.427	2.016.727.324.134
4.	Giá vốn hàng bán	1.520.749.098.662	1.890.918.541.079
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.816.484.765	125.808.783.056
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1.808.444.234	1.086.064.471
7.	Chi phí tài chính	34.387.197.711	23.149.068.889
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>28.516.310.122</i>	<i>24.027.803.016</i>
8.	Phân lãi, lỗ trong liên doanh liên kết	1.733.821.621	149.249.373
9	Chi phí bán hàng	44.125.585.064	46.563.235.968
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.167.276.636	46.791.476.744
11.	Lợi nhuận thuần từ HĐ KD	(21.321.308.791)	10.540.045.298
12	Thu nhập khác	24.621.537.347	2.598.993.114
13	Chi phí khác	330.004.430	783.921.442

14	Lợi nhuận khác	24.291.532.917	1.815.071.672
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.970.224.126	12.355.116.970
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.738.332.478	3.353.339.821
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	140.891.556	(97.308.128)
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.091.000.091	9.099.085.277
19	Lợi nhuận ST của công ty mẹ	1.091.059.540	8.779.769.289
20	Lợi nhuận ST của CĐ kg kiểm soát	(59.449)	319.315.988

II.2. Công tác thực hiện Đầu tư xây dựng và Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

II.2.1. Tình hình Đầu tư góp vốn điều lệ vào các Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Cty CP ĐT, KS & DV HN (tỷ lệ góp vốn 26%)	7.020.000.000	7.020.000.000
2	Cty TNHH MTV CBKD Than-KS - Itasco	3.000.000.000	3.000.000.000
3	Cty CP Khai thác KS&DV QN(tỷ lệ GV20%)	3.000.000.000	15.000.000.000
4	Cty CP Tư vấn TM&XD HN(tỷ lệ GV47,5%)	19.000.000.000	19.000.000.000
5	Cty TNHH DV cáp treo Tâm Đức(tỷ lệ 5%)	4.630.000.000	
6	Cty CP V tải & dịch vụ LD(tỷ lệ VG 19%)	2.960.200.000	2.960.200.000
7	Cty CP vật tư và vận tải HP(tỷ lệ GV 20%)	6.000.000.000	4.076.500.000
8	Cty TNHH 2TV (CPM) 99% vốn góp	5.958.900.000	5.958.900.000
9	Cơ quan công ty	74.259.900.000	68.983.400.000
10	Văn phòng Hà Nội	300.000.000	
12	Cộng	125.999.000.000	125.999.000.000

II.2.2- Trong năm kết quả hoạt động của các Công ty như sau:

STT	Tên Công ty	Lợi nhuận sau thuế năm 2016
1	Cty CP Vật tư và vận tải HP	204.472.381
2	Cy CPĐT, KS & DV (Minh)	7.889.277
3	Cty CP khai thác KS & DV(QN) (6 th 15.225.298 +911.556.733)	926.782.031
4	Cty TNHH MTV CB KD than KS	- 1.758.165.730
5	Cty CP Tư vấn, TM&XD(Son)	609.903.230
6	Công ty TNHH Tư vấn QLDA&XD(CPM)	-9.588.534
7	Cơ quan công ty	1.065.848.958
8	Văn phòng tại Hà Nội	-433.485.891
9	Báo cáo hợp nhất	1.091.059.340

Nhân xét: Năm 2016, Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do tồn kho bất động sản cao 260,4 tỷ, công nợ phải thu đến hạn trên 100,1 tỷ, vay ngân hàng cao tại 3 ngân hàng dư vay 367,895 tỷ đồng. Do vậy ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh năm 2016 & năm 2017

PHẦN III: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (%)	Năm 2016 (%)	Chênh lệch (%)
1	Cơ cấu Tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	17	8	9
	Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	83	91	8
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	88	84	4
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	12	16	4
3	Khả năng thanh toán			

	Khả năng thanh toán hiện thời(Tiền/Nợ ngắn hạn)	0,08	0,04	0,04
	Khả năng thanh toán nhanh(TSNH-hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	0,65	0,59	0,06
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,81	0,12	0,69
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,45	0,06	0,39
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,5	0,78	5,7
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,13	0,83	6,3
5	Hệ số bảo toàn & phát triển vốn CSH (H)(Tổng TS năm sau/Tổng TS năm trước)	0,94	0,76	0,18

Nhận xét:

- Khả năng thanh toán hiện thời của Công ty 0,04 nhỏ hơn 1, khả năng thanh toán nhanh của Công ty 0,59 < 1. Hai khả năng thanh toán chưa tốt.

- Hệ số bảo toàn & phát triển vốn đến 31/12/2016 đạt 0,76 giảm so với năm 2015 là: 0,18

2.4. Tình hình lao động và thu nhập của người lao động

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2016: 22.808.843.726 đồng.

- Lao động bình quân toàn công ty: 267 người

- Tiền lương bình quân: 7.117.865 đồng/người/tháng

PHẦN III - KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2017 công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn do hệ quả để lại của những năm trước, tình hình nợ xấu đặc biệt là tồn kho hàng hóa bất động sản còn cao chưa được cải thiện, công nợ phải thu quá hạn cao, lãi suất tín dụng trả hàng năm lớn, tác động làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty:

1. Công tác tổ chức: Ổn định tổ chức ở các đơn vị (VP Hà Nội, TP HCM, Hải phòng) và sớm làm thủ tục xin giải thể CPM. Thoái vốn ở các đơn vị không cần nắm giữ. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của từng CBCNV làm cơ sở cho việc bố và quản lý từng viên chức.

2. Công tác quản lý: Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý cho phù hợp với thực tế (quy chế tài chính, quy chế khoán nội bộ...). nhằm nâng cao hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

3. Đẩy mạnh các biện pháp bán hàng hóa bất động sản còn tồn đọng, tiếp tục có biện pháp để thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ quá hạn, nợ tạm ứng để giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

PHẦN IV – PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Năm 2017 Thực hiện kiểm soát theo chương trình kế hoạch đối với tất cả các Công ty con . Các Đơn vị có vốn góp của V-ITASCO phối hợp với người Đại diện phần vốn, Ban kiểm soát để quản lý phần vốn của công ty theo quy định.

2. Kiểm soát các hoạt động SXKD 6 tháng, cả năm của các đơn vị có sử dụng vốn của Công ty nhằm bảo toàn vốn phát triển vốn.

3. Giám sát các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT, quyết định, quy chế quản lý của Tổng Giám đốc và các Công ty con ban hành theo đúng điều lệ công ty quy định.

4. Báo cáo trung thực trước Đại hội cổ đông về tình hình tài chính và hoạt động của Công ty theo từng kỳ hoạt động của năm.

5. Thực hiện theo luật doanh nghiệp, điều 33, điều lệ hoạt động Công ty: Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định (có tờ trình năm 2017 kèm theo).

Nơi nhận:

- Các UVHĐQT Công ty
- Các cổ đông chính thức đi dự ĐH
- Các UVBan kiểm soát Công ty
- Lưu BKS, văn thư

TM. BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Đức Trắc